

Ngày soạn: 5/9/2023

Ngày dạy: 6/9/2023- 13/9/2023- 20/9/2023-27/9/2023

Tuần : 1,2,3,4.Tiết 1,2,3,4

CHỦ ĐỀ 1 :
QUẢNG NGÃI TỪ THẾ KỈ X ĐẾN THẾ KỈ XVI

(Thời lượng: 4 tiết)

I. Mục tiêu: Sau khi học xong chủ đề này, các em sẽ:

1. Kiến thức:

- Nêu được quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI.

- Trình bày được công lao của Trần Quốc công Búi Tá Hán đối với vùng đất Quảng Ngãi.

2. Năng lực:

- Khai thác kênh hình, thông tin trong bài học
- Giao tiếp và hợp tác với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Chăm chỉ trong học tập, tìm kiếm các thông tin tư liệu trên nguồn internet về danh lam thắng cảnh ở Quảng Ngãi

3. Phẩm chất:

- Có trách nhiệm trong việc bảo vệ giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của vùng đất Quảng Ngãi.
- Tự hào, yêu quý, trân trọng những người đã có công khai phá, lập ra vùng đất Quảng Ngãi ngày nay.

II. Thiết bị dạy học và học liệu:

1. Giáo viên:

- Tranh, ảnh về : Thành cổ Châu Sa, Tượng, Đền thờ Trần Văn Đạt và Đền thờ Trần Quốc công Búi Tá Hán.

- Bảng phụ, phiếu học tập, bảng tiêu chí đánh giá

2. Học sinh:

- Sưu tầm tranh ảnh Thành cổ Châu Sa, Tượng và Đền thờ Trần Quốc công Búi Tá Hán.

- Tìm hiểu thông tin mục 1,2 của chủ đề.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú học tập cho học sinh khi bước vào bài mới

- Kết nối với kiến thức mới, định hướng cho học sinh trong các hoạt động học tập tiếp theo.

b. Nội dung: Học sinh tìm hiểu thông tin, quan sát hình, trả lời câu hỏi

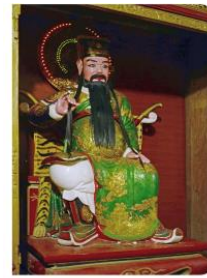
c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về vùng đất Quảng Ngãi trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI và công lao của vua Lê Thánh Tông, Bùi Tá Hán đối với vùng đất Quảng Ngãi.

d. Tổ chức thực hiện:

+ B1: Giáo viên cho học sinh xem tranh, lược đồ và quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi



Hình 1.1. Di tích Thành Châu Sa



Hình 1.2. Tượng Trần Quốc công
Bùi Tá Hán



C1: Nêu hiểu biết của em về vùng đất Quảng Ngãi trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

C2: Vua Lê Thánh Tông, Trần Quốc công Bùi Tá Hán có công lao gì đối với vùng đất Quảng Ngãi?

+ B2: Học sinh quan sát tranh, trao đổi suy nghĩ

+ B3: Giáo viên mời cá nhân học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét và bổ sung

+ B4: Giáo viên kết luận và nhận định: dựa trên sự trả lời của học sinh dẫn dắt vào bài mới: Thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vùng đất Quảng Ngãi gắn với nhiều sự thay đổi gắn liền với những sự kiện lịch sử dưới thời vương quốc Chăm-pa, nhà Hồ và phát triển dưới thời vua Lê Thánh Tông. Với các chính sách của các triều đại phong kiến, vùng đất này đã có những chuyển biến về kinh tế, đời sống nhân dân từng bước ổn định

2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Yêu cầu cần đạt						
<p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI</p> <p>Hoạt động 1.1: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến năm 1471</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến năm 1471</p> <p>b. Nội dung: Học sinh tìm hiểu thông tin, quan sát ảnh, trao đổi thảo luận với bạn cùng bàn</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về quá trình hình thành của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ B1. Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thông tin, quan sát hình 1.1 và thảo luận nhóm: Hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:</p> <table border="1" data-bbox="99 1236 670 1602"> <thead> <tr> <th data-bbox="99 1236 383 1388">Thời gian</th> <th data-bbox="383 1236 670 1388">Quá trình hình thành và phát triển</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="99 1388 383 1501">Đầu thế kỉ X đến năm 1402</td> <td data-bbox="383 1388 670 1501"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="99 1501 383 1602">Năm 1402 đến năm 1471</td> <td data-bbox="383 1501 670 1602"></td> </tr> </tbody> </table> <p>+ B2: Học sinh đọc thông tin, quan sát ảnh , thảo luận và hoàn thành phiếu học tập</p> <p>+ B3: Giáo viên mời các nhóm báo cáo kết quả và thảo luận, nhận xét, đánh giá sản phẩm</p> <p>+ B4: Giáo viên kết luận và nhận định:</p>	Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển	Đầu thế kỉ X đến năm 1402		Năm 1402 đến năm 1471		<p>1. Quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI</p> <p>a. Quảng Ngãi từ đầu thế kỉ X đến năm 1471 (Tiết 1)</p>
Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển						
Đầu thế kỉ X đến năm 1402							
Năm 1402 đến năm 1471							

* Dự kiến sản phẩm:	
Thời gian	Quá trình hình thành và phát triển
Đầu thế kỉ X đến năm 1402	Vùng đất Quảng Ngãi có tên gọi là Cổ Lũy Động thuộc châu Âmravati (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi). Thời kì này còn hoang sơ, kĩ thuật thấp
Năm 1402 đến năm 1471	Nhà Hồ cai quản. Nhà Hồ chia Cổ Lũy Động thành hai châu: Châu Tư và Châu Nghĩa thuộc Lộ Thăng Hoa. Châu Tư (huyện Trị Bình, Bạch Ô, châu Nghĩa (huyện Nghĩa Thuận, Nga Bôi, Khê Cẩm. 1407, vương quốc Chăm-pa giành lại quyền cai quản. Năm 1471, vua Lê Thánh Tông thu

	<p>hồi lại vùng đất Chăm-pa.</p>	<p>b. Quảng Ngãi từ 1471 đến nửa đầu thế kỉ XV (Tiết 2)</p>
<p>* Hoạt động 2.2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ năm 1471 đến nửa đầu thế kỉ XV.</p> <p>a. Mục tiêu: Nêu được quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ năm 1471 đến nửa đầu thế kỉ XV</p> <p>b. Nội dung: Học sinh tìm hiểu thông tin, quan sát ảnh, trao đổi thảo luận với bạn cùng bàn</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về quá trình hình thành của vùng đất Quảng Ngãi từ năm 1471 đến nửa đầu thế kỉ XVI</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>+ B1: Giáo viên cho học sinh tìm hiểu thông tin trong tài liệu, kết hợp với quan sát hình trang 7 và 8 để thảo luận nhóm: Hãy đóng vai là một hướng dẫn viên du lịch, em hãy giới thiệu cho bạn bè và du khách về quá trình hình thành và phát triển của vùng đất Quảng Ngãi từ năm 1471 đến nửa đầu thế kỉ XVI.</p> <p>+ B2: Các nhóm tìm hiểu thông tin, quan sát ảnh và trao đổi, thảo luận</p> <p>+ B3: Giáo viên mời đại diện các nhóm lên đóng vai, giới thiệu về vùng đất Quảng Ngãi. Sau đó giáo viên tổ chức cho các nhóm đánh giá, nhận xét (<i>dựa trên bảng tiêu chí do giáo viên xây dựng có đính kèm ở phần phụ lục</i>)</p> <p>+ Giáo viên nhận xét, chốt kiến thức</p> <p>* Hoạt động 3: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu về công lao của Trần Quốc công Bùi Tá Hán đối với xứ Quảng</p> <p>a. Mục tiêu: Biết được công lao của Trần Quốc công Bùi Tá Hán đối với vùng đất Quảng Ngãi</p> <p>b. Nội dung: Học sinh đọc thông tin, quan sát</p>		

hình và thảo luận với bạn cùng bàn
 c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh về những chính sách kinh tế, văn hóa, xã hội của Trần Quốc công Bùi Tá Hán đối với vùng đất xứ Quảng và lòng biết ơn của nhân dân xứ Quảng đối với ông.

d. Tổ chức thực hiện:

+ B1: Giáo viên yêu cầu học sinh tìm hiểu thông tin, quan sát hình và thảo luận với bạn bên cạnh:



Hình 1.2. Tượng Trần Quốc công Bùi Tá Hán



Hình 1.3. Đền thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán (phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi)

C1: Nêu hiểu biết của em về Trần Quốc Công Bùi Tá Hán.

C2: Trình bày những chính sách kinh tế, văn hóa và xã hội của Trần Quốc Công Bùi Tá Hán đối với vùng đất Quảng Ngãi?

C3: Những việc làm của ông có ý nghĩa như thế

- Năm 1471 vua Lê Thánh Tông thu hồi vùng đất xứ Quảng
 - Thiết lập đạo Thừa tuyên Quảng Nam gồm 3 phủ: Thăng Hoa, Tư Nghĩa (Quảng Ngãi ngày nay), Hòa Nhân.
 - Đặt lỵ sở ở thành Châu Sa (Sơn Tịnh)
 - Đặt bộ máy cai trị chặt chẽ và đề ra các biện pháp để khuyến khích sản xuất, phát triển kinh tế
2. Công lao của Trần Quốc công Bùi Tá Hán đối với xứ Quảng (**Tiết 3**)

nào đối với vùng đất này?

C4: Vì sao Trần Quốc Công Bùi Tá Hán là người Nghệ An nhưng được Quốc sử quán triều Nguyễn xem là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi.

+ B2: Các bàn tìm hiểu, suy nghĩ, thảo luận

+ B3: Giáo viên tổ chức cho học sinh báo cáo kết quả và thảo luận

+ B4: Giáo viên kết luận và nhận định: Chốt lại kiến thức

* Dự kiến sản phẩm:

C1: Trần Quốc Công Bùi Tá Hán sinh năm Bính Thìn (1496) là người Hoan Châu (Nghệ An) được xem là người có công lớn đối với vùng đất xứ Quảng. Năm 1545, vua Lê Trang Tông phong ông làm Đô tướng dinh Quảng Nam, chịu trách nhiệm bình ổn vùng Thừa Tuyên Quảng Nam (nay TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định). Sau đó triều đình phong cho ông chức Bắc quân đô đốc phủ chương phủ sự, nhậm vùng Quảng Nam cho đến khi qua đời (2-1568)

C2: Trần Quốc công Bùi Tá Hán có nhiều chính sách hợp lòng dân: Khuyến khích sản xuất, quy dân lập ấp, ổn định đời sống người dân, sửa đổi nếp sinh hoạt và phong tục theo hướng tiến bộ, phát triển giao thương, chăm lo giáo dục, y tế, giữ sự giao hòa giữa miền xuôi và miền ngược, đối ngoại khôn khéo, mềm mỏng với vương quốc Chiêm Thành, nên miền biên cương thời kì ông làm trấn thủ luôn ổn định..Nhờ vậy vùng đất Thừa Tuyên Quảng Nam (trong đó có Quảng Ngãi) ngày càng thịnh vượng.

C3: Bùi Tá Hán quê ở Hoan Châu (Nghệ An), nhưng vì có nhiều công lao to lớn đối với vùng đất Quảng Ngãi nên Quốc sử quán triều Nguyễn xem ông là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi và công

lao của ông được người dân xứ Quảng khắp nơi truyền lại.



Hình 1.3. Đền thờ Trần Quốc công Bùi Tá Hán
(phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi)

3. Hoạt động luyện tập (Tiết 4)

a. Mục tiêu: Củng cố lại các kiến thức đã học

b. Nội dung: Học sinh đọc bảng thông tin, trả lời câu hỏi 1,2 trong tài liệu địa phương

c. Sản phẩm: Câu trả lời, phiếu học tập của học sinh, của nhóm

d. Tổ chức thực hiện:

+ B1: Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, sau đó yêu cầu học các nhóm đọc thầm bài tập trong 2 phút.

- C1: Lập bảng thống kê các tên gọi khác nhau của vùng đất Quảng Ngãi từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI:(Thời gian, triều đại, tên gọi)

Thời gian	Triều đại	Tên gọi

- C2: Vì sao Trần Quốc công Bùi Tá Hán là người Nghệ An nhưng được Quốc sử quán triều Nguyễn xem là danh nhân xứ Quảng?

+ B2: Học sinh trao đổi, thảo luận

+ B3: Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày kết quả thảo luận, nhận xét, đánh giá theo bảng tiêu chí

+ B4: Giáo viên nhận xét, bổ sung, đánh giá tuyên dương các nhóm

* Dự kiến sản phẩm:

C1: Bảng thống kê

C2: Bùi Tá Hán quê ở Hoan Châu (Nghệ An), nhưng vì có nhiều công lao to lớn đối với vùng đất Quảng Ngãi nên Quốc sử quán triều Nguyễn xem ông là danh nhân tỉnh Quảng Ngãi và công lao của ông được người dân xứ Quảng khắp nơi truyền lại.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức đã học để viết một đoạn văn cảm nhận về những người đã có công trong việc khai phá vùng đất Quảng Ngãi.

b. Nội dung: Tìm hiểu thông tin tài liệu, trên nguồn Internet và nêu cảm nhận của bản thân

c. Sản phẩm: Bài viết, câu trả lời

d. Tổ chức thực hiện:

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh về nhà làm, tiết học tiếp theo nộp sản phẩm:

- C1: Là một người con vùng đất Quảng Ngãi, em sẽ làm gì để thể hiện tình yêu quê hương và lòng biết ơn đối với những bậc tiền nhân đã có công khai phá, mở mang vùng đất này?

- C2: Hãy sưu tầm tài liệu và viết một đoạn văn ngắn (7-10 câu) nêu cảm nhận về một nhân vật lịch sử có công khai phá, mở mang vùng đất nơi địa phương em đang sinh sống.

> Hướng dẫn về nhà:

- Nộp sản phẩm về bài cảm nhận của bản thân

- Tìm hiểu chủ đề 2: Danh lam thắng cảnh đồng bằng, trung du, miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

-Tìm hiểu thêm về Trần Quốc công Bùi Tá Hán: Sách di tích và thắng cảnh tỉnh Quảng Ngãi-Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Quảng Ngãi xuất bản 2013-trang 8 đến trang 10

IV. Rút kinh nghiệm tiết dạy (nếu có):

.....

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM CÁC NHÓM

Nội dung và tiêu chí đánh giá	Tự đánh giá	Đánh giá N1	Đánh giá N2	Đánh giá N3	Đánh giá N4	Đánh giá N5

Sản phẩm học tập (6 điểm)	Nội dung sản phẩm (4điểm)						
	Hình thức Sp (2điểm)						
Kĩ năng trình bày (4 điểm)	Ngôn ngữ (1 điểm)						
	Kĩ năng trả lời (1 điểm)						
	Thời gian (1điểm)						
	Phong thái (1 điểm)						
Tổng điểm							

* Tư liệu tham khảo: Bùi Tá Hán người Hoan Châu (Nghệ An), sinh năm Bính Thìn (1496) trong một gia đình danh nho. Lớn lên trong bối cảnh nhà Mạc cướp ngôi nhà Lê (1527), ông theo lời hiệu triệu của Nguyễn Kim “phù Lê diệt Mạc” tham gia đánh nhà Mạc trong cuộc chiến tranh Nam-Bắc triều. Trải qua mười mấy năm vất vả, ném trái gian lao, lập nhiều công tích, ông nổi danh là một vị tướng tài. Năm Ất Ty (1545) Niên hiệu Nguyên Hòa năm thứ 13 đời vua Trang Tông, Bùi Tá Hán được phong làm Bắc quân Đô Đốc và đem quân đi vỗ yên biên trấn Quảng Nam. Sau một năm thu phục được vùng đất xứ Quảng, năm 1546 ông được Trang Tông phong chức Đô tướng dinh Quảng Nam, lưu lại trấn nhậm ở đây.

Từ ngày vùng đất Quảng Nam được vỗ yên, nông dân nghèo ở các xứ Thanh Hóa, Nghệ An, Hải Dương rủ nhau vào đây để vỡ đất, lập làng. Năm Mậu Ngọ 1558, đời vua Lê Anh Tông quận công Nguyễn Hoàng đem quân vào trấn thủ vùng Thuận Hóa, Bùi Tá Hán phối hợp cùng với Nguyễn Hoàng điều hành việc quân, dân, thuế khóa ở địa phương.

Trong khi trấn nhậm Thừa Tuyên Quảng Nam (Quảng Nam đến Phú Yên), Bùi Tá Hán đã thực thi nhiều chính sách cải cách trong tổ chức đời sống sản xuất, sinh hoạt, văn hóa; xây dựng khối đoàn kết Kinh - Thượng, đối ngoại khôn khéo, mềm mỏng đối với vương quốc Chiêm Thành, nên miền biên cương thời kì này ông làm trấn thủ luôn ổn định

Tháng 2 năm 1568, Bùi Tá Hán qua đời. Cái chết của ông được nhân dân lưu truyền như một huyền thoại. Ông hiển thánh, người và ngựa biến mất, chỉ lưu lại mảnh áo và điểm huyết tại rừng Cây, xã Thu Phổ. Nhân dân và họ Bùi lập lăng ông tại đây, từ đó rừng Cây được gọi là rừng Lăng.

Mộ Bùi Tá Hán xây dựng từ thế kỉ XVI đã bị hư. Đến thời Tự Đức, tháng 8 năm Ất Sửu (1865), có bốn nhà khoa bảng trong tỉnh dựng lại bia mộ Bùi Tá Hán và khắc dòng chữ Hán : “Cổ Lê Bắc quân đô đốc Trấn quận công chi mộ” (mộ ông Bắc quân đô đốc Trấn quận triều Lê cũ). Để tưởng nhớ công đức của Bùi Tá Hán, nhân dân lập đền thờ ông trên núi Phước nằm kề bên sông Trà Khúc. Từ đó núi Phước được gọi là núi Ông, sách sử gọi là núi Trấn Công. Năm 1962, Nhà máy đường Quảng Ngãi xây dựng ở núi ông, đền thờ Bùi Tá Hán được nhân dân và con cháu họ Bùi dời về rừng Lăng gần khu lăng mộ của ông (nay thuộc phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi). Hằng năm ngày 15.5 âm lịch, con cháu họ Bùi và chính quyền địa phương tổ chức giỗ tại đền Bùi Tá Hán. Ngày giỗ của ông cũng là dịp để ôn lại truyền thống lịch sử dựng nước và giữ nước của ông cha cho các thế hệ con cháu sau này.

Mộ và Đền thờ Bùi Tá Hán thuộc loại hình di tích lịch sử lưu niệm danh nhân và được Bộ Văn hóa-Thông tin công nhận di tích Quốc gia

Hiệu trưởng

GV soạn giảng

Lê Văn Tuyền